

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LINH TRƯỜNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LINH TRƯỜNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH TRUONG THINH TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LINH TRƯỜNG THỊNH JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110671635

3. Ngày thành lập: 02/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Sen Hồ, Xã Lê Chi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976274504

Fax:

Email: linhkhanhle001@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
9.	Khai thác và thu gom than non	0520
10.	Khai thác dầu thô	0610
11.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình (Theo 67.3 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng (Theo điều 67.1 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng công trình (Theo điều 67.4 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710

17.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
18.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
21.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
22.	Khai thác muối	0893
23.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: Nguyên liệu làm đá mài, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác; Bột thạch anh, mica.	0899
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
26.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện, rơ le, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác và máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện khác; (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận chuyển hành khách (bao gồm cả vận chuyển khách du lịch, vận chuyển hành khách theo hướng cố định và cả hợp đồng thuê bao)	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô	4933
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics (không bao gồm hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay)	5229
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Loại trừ: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển - Cho thuê thiết bị vận tải đường không có kèm người điều khiển	7730

34.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp;	8129
35.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
39.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình thủy	4291
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

Thời gian đăng từ ngày 03/04/2024 đến ngày 03/05/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ KHÁNH LINH	Tổ 8, Phường Tân Quang, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	50,000	0083010042 84	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	50,000		
2	LÊ VĨNH THỊNH	Số 19, Khu phố Tân Thắng, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0250890176 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

3	NGUYỄN VĂN TU	Thôn Cao Hảo, Xã Hướng Đạo, Huyện Tam Đương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0260920119 33
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN TỰ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/08/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026092011933

Ngày cấp: 16/09/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Cao Hảo, Xã Hướng Đạo, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Cao Hảo, Xã Hướng Đạo, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội